

trong môi trường kinh doanh mới. PGS.TS Đặng Văn Thanh cho rằng, việc đánh giá năng lực quản trị tài chính DN mang tính định lượng, nhờ đó có thể đưa ra các tiêu chí cụ thể, rõ ràng. Qua đó, có thể “bắt mạch” và “kê đơn” về tình hình tài chính của DN một cách tương đối chính xác. Vấn đề đặt ra là, Nhà nước Việt Nam cần sớm có lộ trình áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) ở Việt Nam phù hợp thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế. Ông cũng cho biết, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), thành viên của Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) và thành viên của Hiệp hội Kế toán các nước ASEAN (AFA) đã và đang phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính (MOF), với AFA, IFAC để tiếp cận, tìm hiểu các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), đồng thời tích cực đào tạo huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực cho yêu cầu áp dụng IFRS ở Việt Nam từ năm 2021. Hy vọng, việc áp dụng IFRS trong việc lập báo cáo tài chính của DN sẽ tạo cơ hội de người Việt nam độ và hiểu được báo cáo tài chính của DN các nước, ngược lại, cũng đến lúc người nước ngoài có thể đọc và hiểu được đầy đủ báo cáo tài chính của các DN Việt Nam.

Năm 2019, Ban tổ chức sẽ đánh giá thêm năng lực quản trị DN – yếu tố bao trùm để DN tồn tại và phát triển. Cải tổ DN trong thời đại số không chỉ là vấn đề về công nghệ - mà đó còn là vấn đề về chiến lược và cách tư duy mới. Bộ công cụ BCI sẽ giúp cho lãnh đạo DN nhận biết được tương đối chính xác tình hình “sức khỏe” nói chung, sức khỏe tài chính của DN, từ đó đưa ra các quyết định kinh doanh dài hạn và ngắn hạn. ■

Đặng Thanh Tùng

Chính sách tài chính huy động và phân bổ nguồn lực cho yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế

 PGS.TS Đặng Văn Thanh*

Nhận: 20/9/2019

Biên tập: 25/9/2019

Duyệt đăng: 30/9/2019

Chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế với mục tiêu tổng quát đến năm 2020 được xác định là “Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế”.

Theo đó, 4 lĩnh vực chủ yếu được xác định cần tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu đến năm 2020, bao gồm: Duy trì môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, ổn định; Thực hiện quyết liệt, hiệu quả 3 trọng tâm tái cơ cấu kinh tế, (tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN); tái cơ cấu các tổ chức tín dụng (TCTD)); Tái cơ cấu các ngành sản xuất và dịch vụ, điều chỉnh chiến lược thị trường, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của DN và của nền kinh tế; Tái cơ cấu, xây dựng và phát triển cơ cấu vùng kinh tế hợp lý.

Trên phương diện Tài chính, cơ cấu lại nền kinh tế là quá trình phân bổ lại nguồn lực (trước hết là vốn đầu tư) trên phạm vi quốc gia nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế nói chung (bao gồm hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân bổ).

Chính sách tài chính quốc gia, trong đó có chính sách tài chính nhà nước cần được đổi mới, được hoạch định và được vận hành hợp lý, có hiệu quả sẽ góp phần tích cực để thực hiện mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế. Tài chính là tổng hòa các mối quan hệ kinh tế, mỗi quan hệ phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, phân phối nguồn lực của đất nước. Vì vậy, có thể

nói, chính sách tài chính là chính sách huy động, tập trung nguồn lực, chính sách phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh và bảo vệ đất nước.

Những năm qua, việc huy động nguồn lực, việc phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính ở Việt Nam cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị của đất nước đã đạt được một số kết quả nhất định. Nguồn vốn của cả nền kinh tế đầu tư cho xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh, cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng tăng. Nguồn lực của đất nước, trong đó có nguồn lực tài chính được phân bổ hợp lý hơn, công khai và minh bạch hơn. Có thể thấy việc huy động và phân bổ nguồn lực, trong

* *Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam*

đó có nguồn lực tài chính đáp ứng tốt hơn yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, thực trạng huy động, phân bổ nguồn lực trong thời gian qua còn khá nhiều hạn chế, khá nhiều khiếm khuyết, chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính chưa được hoàn thiện, cần tiếp tục có giải pháp giải quyết nhằm đảm bảo đầy đủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tình hình huy động nguồn lực tài chính

Huy động nguồn lực tài chính trong nước:

Nguồn lực tài chính trong nước chủ yếu vẫn là nguồn từ ngân sách nhà nước (NSNN). Bên cạnh đó có nguồn lực từ thị trường tài chính, từ phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP) và từ xã hội, từ nhân dân thông qua các chính sách xã hội hóa, chính sách động viên, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Một là, Huy động nguồn lực tài chính vào NSNN: Thời gian qua quy mô NSNN đã tăng nhiều và cơ cấu NSNN có những thay đổi theo hướng tích cực. Theo Bộ Tài chính, quy mô thu Ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2011 - 2015 bằng 2 lần giai đoạn 2006 - 2010. Trong 3 năm (2016 - 2018), quy mô thu NSNN tiếp tục tăng bình quân khoảng 10%/năm, là nguồn lực quan trọng để phát triển Kinh tế - xã hội (KT - XH).

Hai là, Huy động nguồn lực từ nhân dân và từ xã hội: Chính sách xã hội hóa, chính sách giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã thu hút nguồn lực lớn trong nhân dân, không chỉ tài chính mà cả trí tuệ, công nghệ và nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao. Nhiều dịch vụ công đã được chuyển giao cho các tổ chức nghề nghiệp góp phần phát triển

các thị trường dịch vụ, trong đó có dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế và quản trong hơn là đa dạng hóa các dịch vụ, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị dịch vụ.

Ba là, Huy động từ trái phiếu chính phủ (TPCPF): Việc huy động vốn qua phát hành TPCP đã linh hoạt hơn, đa dạng hóa hơn về tần suất phát hành, về kỳ hạn tín phiếu, trái phiếu; về cơ chế điều hành lãi suất... Vì vậy, kết quả huy động nguồn lực từ TPCP đạt trung bình huy động khoảng 200 nghìn tỷ đồng/năm. Nhìn chung, TPCP đã trở thành kênh huy động hiệu quả để bù đắp bộ chi NSNN đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển.

Bốn là, Huy động qua hệ thống tài chính

Huy động thông qua hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng (TCTD): Tiết kiệm thông qua hệ thống ngân hàng và các TCTD tăng dần qua các năm. Nhờ đó, nguồn lực tài chính từ hệ thống ngân hàng tiếp tục góp phần quan trọng cho đầu tư phát triển KTXH.

Huy động qua Thị trường tài chính: Thị trường chứng khoán (TTCK) đã phát triển khá nhanh, bước đầu đã thể hiện vai trò là kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Vốn hóa thị trường chứng khoán đã đạt quy mô đáng kể, tương đương 72% GDP năm 2018.

Tuy nhiên, có thể thấy, mức độ huy động nguồn lực trong nước còn chưa cao, còn nhiều hạn chế. Nguồn lực tài chính của Việt Nam còn bị phân tán, ứ đọng và chưa được tập trung để sử dụng cho phát triển kinh tế xã hội. Nguồn lực trong các doanh nghiệp nhà nước rất lớn chưa được huy động để sử dụng có hiệu quả. Nguồn lực tài chính của các quỹ tài chính nhà nước không nhỏ và đang bị quản lý phân tán, sử dụng không hiệu quả, còn bị lãng phí và thất thoát.

Huy động nguồn lực tài chính ngoài nước

Huy động nguồn lực tài chính từ nước ngoài cho đầu tư phát triển KTXH Việt Nam đã được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức:

Một là, Huy động từ ODA. Nguồn vốn ODA đã, đang trở thành một trong những nguồn lực chủ yếu cho đầu tư phát triển kinh tế, đặc biệt là cho các chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực cho phát triển KTXH.

Hai là, nguồn lực tài chính từ các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Nguồn vốn FDI trong những năm qua đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, trở thành một trong những nguồn lực tài chính quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã được duy trì và tăng nhanh, bình quân mỗi năm Việt Nam thu hút được khoảng 22 tỷ USD vốn FDI cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, với tốc độ tăng trưởng trung bình 15%/năm. Tỷ lệ vốn giải ngân trên vốn thực hiện bình quân năm đạt khoảng 50% tổng vốn đăng ký. Nguồn vốn FDI đã góp phần tích cực trong tái cơ cấu nền kinh tế, trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ba là, Nguồn lực tài chính từ đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI): Những năm gần đây, thị trường chứng khoán đã dần đi vào nề nếp, nhiều sản phẩm và phương thức hoạt động mới đã được thực hiện. Tuy nhiên có thể thấy, Thị trường tài chính Việt Nam chưa thực sự sôi động, nguồn lực tài chính từ FPI trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam chưa trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho phát triển kinh tế. Quá trình tái cấu trúc TTCK hiện nay đã và đang được triển khai và bước đầu tạo ra những kết quả tích cực, góp phần

tạo lập niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam..

Bốn là, Nguồn lực tài chính từ kiều hối: Lượng kiều hối từ nước ngoài gửi về Việt Nam trong những năm gần đây có xu hướng tăng, đã và đang góp phần không nhỏ vào việc cung ứng nguồn vốn cho đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế. Đây cũng là một nguồn tài chính, nguồn ngoại tệ quan trọng góp phần đảm bảo và gia tăng dự trữ ngoại hối của Việt Nam, góp phần ổn định cân cán thanh toán vãng lai.

Nhìn chung, các nguồn lực tài chính từ nước ngoài cần chọn lọc và sử dụng có hiệu quả hơn. Cần tăng cường tiến độ giải ngân, tránh tình trạng trì trệ và giải ngân quá chậm như hiện nay vừa lãng phí vừa chậm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đã được hoạch định.

Phân bổ nguồn lực tài chính

Việc huy động nguồn lực tài chính cả trong và ngoài nước đã góp phần quan trọng đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhưng vấn đề quan trọng là phải phân bổ và bố trí nguồn lực tài chính sao cho hợp lý, đúng mục tiêu, có chủ định và đạt được hiệu quả:

Một, Phân bổ nguồn lực tài chính nhà nước: Chính sách và phương thức phân bổ nguồn lực tài chính nhà nước những năm qua đã hướng tới kết quả đầu tư và đảm bảo tính hiệu quả, tính công khai, minh bạch, đồng thời từng bước đảm bảo tính công bằng trong phát triển kinh tế và đảm bảo tính công bằng xã hội.

Phân bổ nguồn lực tài chính nhà nước từ ngân sách nhà nước: Kết quả cho thấy, cơ chế phân bổ vốn đầu tư từng bước được thực hiện theo kế hoạch tài chính trung hạn, tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương chủ động trong việc bố trí nguồn lực theo thứ tự ưu tiên phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế. Cơ chế phân cấp quản

lý đầu tư được hoàn thiện, góp phần tăng cường trách nhiệm các bên trong quy trình đầu tư, bảo đảm chất lượng và tiến độ triển khai đầu tư, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong quản lý đầu tư công. Có thể thấy, bước đầu đã thu hẹp, hạn chế tình trạng dàn trải trong bố trí nhiệm vụ đầu tư, kế hoạch đầu tư, bố trí nguồn lực đầu tư ở nhiều Bộ, ngành, nhiều địa phương. Việc phân bổ và sắp xếp nguồn lực đầu tư từ TPCP, từ vốn ODA đã tập trung hơn vào những mục tiêu cần thiết và cấp bách, chủ yếu cho việc phát triển hệ thống các cơ sở hạ tầng thiết yếu, các dự án, các công trình lớn, quan trọng. Nguồn lực tài chính từ nhà nước được bố trí có chủ định, có trọng tâm trọng điểm, có tính kết nối, có tính lan tỏa, tạo động lực như các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án quan trọng thuộc các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...

Phân bổ nguồn lực từ các quỹ tài chính nhà nước:

Các quỹ tài chính nhà nước được quản lý và điều hành theo pháp luật tài chính và điều lệ các quỹ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế của từng quỹ và đã góp phần phát triển kinh tế xã hội ở một mức độ nhất định như Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ khoa học công nghệ, quỹ môi trường, Quỹ đầu tư, Quỹ bình ổn giá xăng dầu... Tuy nhiên, các quỹ và quản lý ngân quỹ khá phân tán, kết dư nhiều và có trường hợp sử dụng không đúng mục đích, chưa thực sự minh bạch, ít mang lại hiệu quả cho nền kinh tế...

Phân bổ nguồn lực tài chính nhà nước qua hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Trong gần 10 năm qua, thực hiện chủ trương của nhà nước về tái cơ cấu nền kinh tế, các DNNN đã được tái cơ cấu mạnh mẽ. Số lượng DNNN đã giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, nhiều

doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp, tổ chức lại. Việc thoái vốn nhà nước tại DN cũng đạt được nhiều kết quả tích cực. Một số không ít doanh nghiệp nhà nước đã duy trì được mức độ tăng trưởng, hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn, đóng vai trò trụ cột nòng cốt cho một số ngành kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, Vốn và tài sản nhà nước ở các doanh nghiệp Nhà nước rất lớn, chưa được huy động, khai thác có hiệu quả, tình trạng kinh doanh thua lỗ vẫn diễn ra khá phổ biến...

Hai, Về phân bổ nguồn lực từ tài chính ngoài Nhà nước

Về phân bổ nguồn lực tài chính qua hệ thống tài chính: Huy động các nguồn lực tài chính thông qua hệ thống ngân hàng thương mại đã góp phần làm tăng năng lực cho vay ra nền kinh tế, góp phần thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, mua sắm, chữa bệnh, xây dựng nhà cửa. Phân bổ vốn qua vay từ trường tài chính trong thời gian qua, được đánh giá là khá hiệu quả.

Về phân bổ nguồn lực tài chính ngoài nhà nước: Đầu tư của khu vực ngoài nhà nước và khu vực FDI chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế, chủ yếu đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ lưu trú và ăn uống, hoạt động kinh doanh bất động sản... Tuy nhiên, việc tập trung nguồn lực tài chính ngoài nhà nước còn rất hạn chế đối với các lĩnh vực thúc đẩy sự tăng trưởng trong dài hạn như công nghệ, hạ tầng cơ sở và con người như giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe...

Hoạch định và đổi mới Chính sách tài chính về huy động nguồn lực, về phân bổ nguồn lực phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế

Gần 10 năm qua, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, tuy nhiên, còn nhiều hạn chế và thách thức cần được giải quyết. Tài

cơ cấu nền kinh tế là quá trình sắp xếp, cơ cấu lại nền kinh tế với quy mô lớn hơn và tốc độ nhanh hơn để đạt mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây là đòi hỏi khách quan của quá trình vận động và phát triển, trong đó tại một thời điểm nhất định, nền kinh tế cần phải có sự thay đổi để chuyển sang một trạng thái mới tốt hơn và ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu tổng quát đã được xác định là "Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lý trình và bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế".

Để phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế, vấn đề quan trọng là phải có chính sách tài chính phù hợp, trong đó chính sách huy động, tập trung nguồn lực và phân bổ nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính đóng vai trò quyết định.

Từ thực tế huy động và phân bổ nguồn lực tài chính trong thời gian qua có thể thấy, đã và đang tồn tại nhiều bất cập, cần sớm có giải pháp khắc phục, có những chính sách tài chính thật sự có hiệu lực nhằm đảm bảo huy động, tập trung đủ nguồn lực và nguồn lực tài chính cần được phân bổ hợp lý đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ phát triển KT-XH.

Trước hết, Cho đến nay, việc huy động nguồn lực tài chính còn nhiều hạn chế. Thu NSNN vẫn chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố khách quan. Thu từ tài nguyên, khoáng sản, các khoản thu đặc thù và các khoản thu phát sinh vẫn chịu ảnh hưởng của quá nhiều yếu tố khách quan dẫn đến tình trạng dự toán không sát và có năm thu không đạt dự toán. Chính sách thu chưa thật ổn định, chưa bao quát hết các khoản thu như thu từ hoạt động thương mại (đặc biệt là thương mại

điện tử, bán hàng qua mạng...), thu từ tài nguyên, môi trường, thu từ tài sản... Nguồn lực từ đất đai, từ tài nguyên thiên nhiên, từ tài sản nhà nước chưa được quản lý chặt chẽ, hiệu quả quản lý chưa cao. Nhiều nguồn lực quan lý còn phân tán chưa huy động và tập trung cho đầu tư phát triển KTXH, trong đó có nguồn lực của nhà nước từ doanh nghiệp, nguồn ngân quỹ từ các quỹ tài chính tập trung hoặc quỹ chuyên dùng của nhà nước, nguồn lực từ các địa phương, các bộ ngành...

Thứ hai, Việc chấp hành luật pháp thực nghiệm, vẫn còn tình trạng thất thu NSNN do gian lận, xâm tiêu tiền thuế, nợ đọng và tình trạng gian lận thương mại, gian lận chuyển giá. Công tác quản lý các nguồn thu, quản lý thuế còn nhiều bất cập. Chính sách thuế và thủ tục thu nộp thuế còn phức tạp, chưa thật đơn giản, thuận lợi cho người kê khai và nộp thuế. Năng lực, kỹ năng và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thuế còn hạn chế. Đây cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng kết quả huy động nguồn lực tài chính cho phát triển KTXH.

Thứ ba, Về phân bổ nguồn lực tài chính. Nhìn chung, mặc dù đã bắt đầu triển khai kế hoạch tài chính trung hạn, nhưng nguồn lực dành cho đầu tư phát triển từ tài chính nhà nước chưa thật chủ động, chưa có tính dài hạn, còn mang nhiều tính ngắn hạn và còn bị động. Có thể thấy, nguồn lực nhà nước dành cho đầu tư phát triển có xu hướng tăng về quy mô, nhưng giảm về tỷ trọng so với các giai đoạn trước đó. Về hiệu quả đầu tư từ vốn nhà nước chưa cao. Tỷ trọng đầu tư từ vốn nhà nước cho các ngành nông lâm thủy lợi và các ngành Văn hóa, Giáo dục, y tế nhìn chung khá thấp và có xu hướng giảm.

Trên thực tế có biểu hiện, đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (đầu tư khu vực nhà nước) đang lấn át khu vực

đầu tư tư nhân và vai trò dẫn dắt, làm vốn mới của đầu tư từ nguồn lực nhà nước để khuyến khích, thu hút vốn đầu tư của xã hội còn hạn chế, chưa thực sự có hiệu lực. Chính sách và cơ chế tài chính đã thực đẩy việc phân bổ các nguồn vốn của xã hội, của các doanh nghiệp ngoài nhà nước dựa trên yêu cầu của kinh tế thị trường và với mục tiêu lợi nhuận, đã góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển với hiệu quả ngày càng cao hơn. Tuy nhiên, do cơ chế giám sát chưa thật chặt chẽ nên có thể dẫn đến sự phân bổ không đúng mục tiêu, chạy theo phong trào, chạy theo lợi ích ngắn hạn, lợi ích cục bộ, tự duy nhiệm kỳ gây ra những hậu quả bất lợi cho công tác quy hoạch, cho các vấn đề về môi trường, về xã hội và từ đó ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội mang tính chất dài hạn.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế hiện nay (trong công tác huy động, phân bổ và giám sát nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế. Nhưng những nguyên nhân trực tiếp có thể thấy là sự bất ổn của kinh tế khu vực và kinh tế thế giới, khủng hoảng nợ công và sự tăng trưởng chậm lại, nhiều tiềm ẩn rủi ro về địa chính trị, về kinh tế và xã hội ở nhiều quốc gia... Trong khi đó, các cơ chế chính sách, trong đó có chính sách tài chính chưa ổn định, chưa thật phù hợp và chưa theo kịp tình hình, mô hình tăng trưởng chủ yếu vẫn tăng trưởng theo chiều rộng, với năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp. Điều đáng nói là, tái cơ cấu nền kinh tế đã triển khai khá quyết liệt trong nhiều năm, nhưng cơ cấu kinh tế chưa thực sự thay đổi rõ nét, cơ cấu kinh tế vẫn chưa hợp lý, kể cả cơ cấu kinh ngành, cơ cấu kinh tế vùng, miền. Tái cơ cấu DNNN chưa thực sự thành công. Cho đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều DNNN còn khó khăn, hiệu quả kinh doanh thấp, một số doanh nghiệp còn

trong tình trạng thua lỗ kéo dài, nợ phải trả lớn.

Những giải pháp chính sách tài chính

Rất cần đổi mới chính sách tài chính và những chính sách tài chính mang tính đột phá để đảm bảo nguồn lực cho phát triển kinh tế theo các mục tiêu đã được Đảng và Nhà nước thông qua. Trong giai đoạn tới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, về huy động nguồn lực tài chính quốc gia, tài chính nhà nước: Trên góc độ tài chính quốc gia cần thấy rõ những tiềm năng, tiềm lực tài chính của quốc gia của nhà nước. Cần ban hành chính sách tài chính quốc gia. Sớm nghiên cứu và xây dựng Luật tài chính nhà nước điều chỉnh và quản lý cho được mọi nguồn lực của đất nước, nguồn lực của nhà nước và nguồn ngân quỹ quốc gia, ngân quỹ nhà nước hiện đang nằm phân tán ở nhiều nơi, nhiều quỹ, ở hầu khắp các cấp ngân sách. Cần có chính sách đảm bảo quản lý tập trung và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn tài chính quốc gia, tài chính nhà nước, không chỉ ngân sách nhà nước, hạn chế và chấm dứt tình trạng cát cứ trong quan lý và sử dụng các nguồn tài chính nhà nước. Chấm dứt tình trạng Ngân sách Trung ương, ngân quỹ trung ương thiếu nguồn phải đi vay trong khi ngân quỹ địa phương, các quỹ nhà nước kết dư, có tiền gửi các tổ chức tín dụng để lấy lãi...

Thứ hai, Cần tiếp tục cải cách chính sách thuế, nguồn thu quan trọng của nhà nước. Tăng tỷ trọng thuế trực thu, giảm tỷ trọng thuế gián thu. Thu hẹp phạm vi ưu đãi qua chính sách thuế. Tăng thu ngân sách nhà nước phải phù hợp tăng trưởng kinh tế, tăng GDP, thể hiện rõ chính sách bồi dưỡng, nuôi dưỡng nguồn thu mang tính chiến lược. Chính sách thuế cần bao hàm hết các nguồn thu. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các chính sách thuế,

phi, lệ phí, đảm bảo công khai, minh bạch. Chính sách thuế và thủ tục kê khai và nộp thuế phải thực sự dễ hiểu, đơn giản, dễ thực hiện, hạn chế tối đa sự phức tạp, rắc rối không cần thiết làm cơ sở cho những hành vi nhũng nhiễu và gây khó khăn, làm phiền, làm phiền đối với người nộp thuế. Phát triển mạnh dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế cả về công tác kế toán, lập báo cáo tài chính, kê khai thuế, nộp thuế và quyết toán thuế.

Thứ ba, Cần dành giá và có chính sách mới phát triển thị trường Trái phiếu Chính phủ, thu hút nguồn cho Trái phiếu chính phủ từ các nguồn trong xã hội, các quỹ nhà nước, quỹ tư nhân có kết dư, không chỉ từ các tổ chức tín dụng hay ngân hàng. Hạn chế việc sử dụng tiền nhân rồi của nhà nước để mua Trái phiếu chính phủ. Cần sử dụng một cách hợp lý, tập trung, có hiệu quả tất cả nguồn ngân quỹ từ quỹ tài chính nhà nước, nguồn ngân quỹ nhà nước do Kho bạc nhà nước quản lý.

Thứ tư, Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực từ tài sản công, từ tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, từ quá trình có phần hóa DNN và từ thoái vốn nhà nước tại DN. Có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, phát triển nguồn thu thông qua việc hỗ trợ thực đẩy phát triển DN, thúc đẩy các DN kinh doanh có hiệu quả, qua đó góp phần tạo thêm và duy trì phát triển nguồn thu cho nhà nước để phát triển KTXH.

Thứ năm, Về huy động nguồn lực tài chính ngoài nhà nước: Tổng kết, đánh giá và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách “xã hội hóa” đầu tư trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao. Nhà nước đã có chủ trương, nhưng cần sớm thực hiện trong thực tế một cách quyết liệt việc chuyển giao các dịch vụ công cho các tổ chức xã hội - nghề

nh nghiệp. Rà soát và tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách tài chính để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công và trong đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Hoàn thiện và điều chỉnh chính sách thu hút vốn FDI vào khu vực công nghiệp chế biến, lĩnh vực công nghệ cao, nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế trên cơ sở đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia và bảo vệ môi trường.

Nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn ODA, thông qua các kết quả đảm phán, hạn chế các điều kiện bất lợi cho Việt Nam, tăng cường tiến độ giải ngân, có giải pháp tháo gỡ những ách tắc, những vướng mắc, những rào cản và tầm lý trách nhiệm, thái độ quá thận trọng hiện nay trong quyết định và triển khai đầu tư.

Thứ sáu, về phân bổ nguồn lực tài chính nhà nước. Để đảm bảo hiệu quả việc cơ cấu lại nền kinh tế, trước hết cần tái cơ cấu chi ngân sách nhà nước và đảm bảo các mục tiêu của Chiến lược tài chính. Để thực hiện cơ cấu lại chi NSNN cần đẩy mạnh triển khai các giải pháp: Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực tài chính quốc gia, tài chính nhà nước; Thực hiện mạnh mẽ quá trình tái cơ cấu đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, chuyển giao các dịch vụ công cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp. Đối với DNNN cần có chính sách tài chính mới để đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN, đảm bảo huy động và phân bổ nguồn lực của xã hội nói chung nguồn lực tài chính nhà nước nói riêng đúng mục tiêu phát triển trước mắt và lâu dài phục vụ tốt nhất yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế và tạo lập cơ cấu kinh tế hợp lý.

Thứ bảy. Về phân bổ nguồn lực tài chính ngoài nhà nước: Để phân bổ nguồn lực tài chính ngoài nhà nước đạt hiệu quả cao, thì công tác bảo toàn thiện thế chế kinh tế thị trường cần được ưu tiên hàng đầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch cho phát triển kinh tế. Cần nhận thức lại và ban hành các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và Khuyến khích phát triển có chọn lọc kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tô chức lại và có chính sách phát triển thị trường tài chính, làm cho thị trường tài chính thực sự là kênh huy động vốn trung và dài hạn chủ đạo cho phát triển kinh tế-xã hội. Các nhóm giải pháp chủ đạo gồm: Thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển bền vững; Nâng cao chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài; Phát triển đồng bộ thị trường tài chính...

Thứ tám. Có chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho mô hình tăng trưởng mới, tăng trưởng theo chiều sâu:

Năng suất, chất lượng và hiệu quả. Đề đảm bảo hiệu quả huy động, phân bổ và giám sát nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế trong giai đoạn tới, cũng cần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Thúc đẩy sự phát triển của các yếu tố tiền đề là khoa học công nghệ, nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng.

Thứ chín. Đẩy mạnh việc thi hành chính sách tiết kiệm trong toàn xã hội. Kiên quyết thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong huy động và phân bổ nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kiên quyết cắt giảm và hạn chế chi tiêu thường xuyên, giảm bớt chi tiêu công, thực hiện bố trí ngân sách theo kết quả đầu ra, có cơ chế chọn lọc các dự án, mạnh dạn cắt giảm các dự án đầu tư không có hiệu quả, kéo dài, lãng phí, thất thoát và độ vốn.

Nói tóm lại, Để thành công trong cơ cấu lại nền kinh tế theo mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, năng suất, chất lượng và hiệu quả,

rất cần những chính sách tài chính phù hợp để huy động tối đa nguồn lực và phân bổ có chủ định, hợp lý các nguồn lực tài chính. ■

Tài liệu tham khảo

- 1 Quốc hội- Phê chuẩn Quyết toán ngân sách nhà nước
- 2 Ban Kinh tế TW: Ôn định kinh tế vĩ mô-Động lực tăng trưởng. Diễn đàn kinh tế Việt nam 2017
- 3 Bộ Tài chính, Chiến lược tài chính 2011-2020
- 4 Bộ Tài chính: Kế hoạch hành động thực hiện CLTC
- 5 Trần Đức Minh Huy động vốn cho đầu tư phát triển NXB Giao thông vận tải 2019:
- 6 Đặng Văn Thanh. Giải pháp Tài chính trực tài chính Báo Quân đội ND 2013:
- 7 Dang Van Thanh: Vietnam's State Budget structure Vietnam socio-economic Development 2018
- 8 Nguyễn Quang Thái: Trần trở đời mới NXB ĐH KTQD 2016

Kiểm toán Nhà nước cần kiểm toán triệt để việc thu gom và xử lý rác thải

 **PGS.TS Phan Duy Minh**

Nhận: 25/9/2019

Biên tập: 27/9/2019

Duyệt đăng: 30/9/2019

về rác là chưa chuẩn ở các khía cạnh sau.

Một là, Nói đến rác là n ói đến thứ không còn chính thống, chủ thể của chúng không còn muốn tiếp tục sử dụng và nói chung là bị họ bỏ đi. Vì thế, chúng thường được gọi là rác thải. Ví như, (i) Một đồ dùng nào đó mà chủ của nó không còn ụng ý nữa, sẽ nói: Cái này là đồ bỏ đi. Thôi, vứt vào sọt rác! (ii) Người sử dụng điện thoại nhận được các tin nhắn không mong muốn, không rõ người gửi và không hữu ích gì, liền nói: Lại tin nhắn rác...;

Rác thải đã và đang là nguy cơ khủng khiếp, là hiểm họa khôn lường gây ô nhiễm môi trường ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam của chúng ta. Phải chăng đây là một loại "giặc" mới, "Giặc Rác – Rác tặc"? Nếu đã là giặc thì phải chống, nhưng chống như thế nào? Quan trọng hơn, có thể "giáo hóa" chúng thành... bạn được không?... Trả lời các câu hỏi đó là không hề dễ, nhưng không thể không trả lời...

1. Cần có nhận thức lại về rác thải

Thứ nhất, Cần hiểu đúng hơn về rác thải

Đã có không ít các ý kiến cho rằng, rác thải là các chất được thải ra gần với các hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt của con người, nhưng chỉ những chất thải nào ở dạng rắn thì mới gọi là rác thải, còn các chất thải dạng lỏng thì gọi là nước thải; chất thải dạng khí thì gọi là khí thải. Tôi cho rằng, cách hiểu như vậy